

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2022

“V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Sỹ Hiền.
2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C1, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1984; địa chỉ Thôn D2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Ngày 10/10/2011 tôi có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Ngọc L tại UBND xã S, thị xã A, Gia Lai. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng 7 năm vừa qua anh L cờ bạc, rượu chè đánh đập vợ con nên vợ chồng tôi đã sống ly thân 5 năm rồi. Hiện anh L sống chung người phụ nữ khác, và chúng tôi không còn yêu thương nhau nữa. Nay tôi làm đơn yêu cầu cho tôi được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Ý T, sinh ngày: 28/8/2006. Hiện con đang ở với tôi, ly hôn tôi xin được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên tại “Đơn xin vắng mặt” đề ngày 23/5/2022 anh Nguyễn Ngọc L trình bày: Tôi đồng ý ly hôn với

cô Hiền, tôi đồng ý giao con là Nguyễn Ý T cho cô Hiền nuôi, tôi không cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Phan Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L, cư trú tại: Thôn D4 (nay là Thôn D2), xã S, thị xã A, Gia Lai, theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh L có nhiều mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân vì anh L không có trách nhiệm với gia đình, thường hay cờ bạc, rượu chè, anh L có hành vi vô cớ đánh chị, nên giữa chị H và anh L đã không còn chung sống được 5 năm, không ai còn thương yêu, tôn trọng, lo lắng cho nhau nữa, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L, anh L cũng đã đồng ý. Đây là điều không cần phải chứng minh. Như vậy, chị H yêu cầu được ly hôn là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh L, anh L có 01 con chung là Nguyễn Ý T, sinh ngày 28/8/2006. Hiện nay cháu T đang ở với chị H, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được nuôi con chung của chị H là chính đáng, đã được anh L đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của cháu T trong bản trình bày ý kiến của cháu. Nên giao chị H nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh L đều không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ý T, sinh ngày 28/8/2006 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, khi cháu T chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom con cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011723 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (15/6/2022) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã S, TX A;
(để ghi vào sổ hộ tịch; Số ĐKKH 38/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Long Sơn